

Số 136/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 21 tháng 05 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Quách Thị H**, sinh năm 1985;

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: Số 753, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Quách Thị H và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ và không duy trì quan hệ vợ chồng, dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Quách Thị H, ông Nguyễn Văn T đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Trung tâm hòa giải- Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng cả bà Hậu

và ông Toàn vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị H có 02 con chung là Nguyễn Hiếu Phương, sinh ngày 27/1/2005 và Nguyễn Hiếu Nam, sinh ngày 19/6/2008. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận, giao cả hai con Nguyễn Hiếu Phương và Nguyễn Hiếu Nam cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hậu có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con, mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: ông Toàn, bà Hậu không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về vay nợ chung: Không có
- Về lệ phí: ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy, ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ngày 13/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị H;

- Về con chung: ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị H có 02 con chung là Nguyễn Hiếu Phương, sinh ngày 27/1/2005 và Nguyễn Hiếu Nam, sinh ngày 19/6/2008. Giao cả hai con Nguyễn Hiếu Phương và Nguyễn Hiếu Nam cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Quách Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng mỗi tháng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Bà Quách Thị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở;

- Về tài sản chung: ông Toàn, bà Hậu không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về vay nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Quách Thị H và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện của ông Toàn tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo Biên lai số AK/2010/0008497 ngày 13/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Ông Toàn đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam(GCNKH số 27 ngày 07/5/2010);
- Lưu HS, VP.

Chu Thành Công